

Ý NGHĨA CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

ĐẶNG THỊ MAI*

Ngày nhận bài: 18/03/2017; ngày sửa chữa: 20/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

Abstract: Using group discussion method in teaching module Ho Chi Minh Ideology towards competence development has great significance both in theory and practice. Through discussing in group, the following competencies are formed and developed, including cognition, practice, cooperation, communication, problem solving, self-studying, creativeness and behavioral competence.

Keywords: Group discussion, competence development.

1. *Dạy học (DH) theo định hướng phát triển năng lực (ĐHPTNL)* còn được gọi là *DH định hướng kết quả đầu ra* và hiện nay là một xu hướng của giáo dục hiện đại. Chương trình này giúp người học không những chỉ biết, học thuộc, ghi nhớ mà phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những gì đã học để giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Mục tiêu DH không chỉ giới hạn trong truyền thụ hệ thống tri thức chuyên môn mà nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học, thông qua việc phát triển năng lực (NL). Giảng viên (GV) là người “dẫn đường”, hỗ trợ cho người học khám phá, tích cực chiếm lĩnh tri thức; giúp người học tổ chức hoạt động học tập, có đủ thời gian để thông thạo hoàn toàn một công việc trước khi chuyển sang công việc tiếp theo.

Là một trong những môn khoa học được đưa vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng từ năm học 2003-2004, *Tư tưởng Hồ Chí Minh* có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sinh viên (SV), nhất là trong thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế. Môn học góp phần bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, biết sống và làm việc phù hợp với đạo lí, chuẩn mực xã hội; đồng thời, củng cố cho SV lập trường tư tưởng vững vàng (vận dụng hiệu quả nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc nhận diện, xử lí, giải thích những hiện tượng của đời sống xã hội, đấu tranh, phê phán những biểu hiện sai trái trong cuộc sống hàng ngày). Để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi người dạy không ngừng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH). *Thảo luận nhóm (TLN)* là một trong những PPDH đáp ứng được những yêu cầu nói trên trong DH môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh* hiện nay. Việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm (PPTLN) trong

DH bộ môn theo ĐHPTNL giúp SV chủ động lĩnh hội tri thức, ghi nhớ nội dung bài học nhanh chóng và bền vững. Đồng thời, thông qua TLN, SV sẽ tự tin, sẵn sàng bày tỏ ý kiến và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, thể hiện trách nhiệm cá nhân với công việc chung của toàn nhóm.

Nếu khai thác được thế mạnh của PPTLN trong dạy học *Tư tưởng Hồ Chí Minh* theo ĐHPTNL sẽ góp phần hình thành và phát triển những NL cho người học, gồm: *NL chung* (NL nhận thức, NL thực tiễn, hợp tác, giao tiếp, phát hiện và giải quyết vấn đề); *NL đặc thù* (NL tư duy sáng tạo, tự học, điều chỉnh hành vi). Cụ thể:

1.1. Đối với việc hình thành và phát triển những NL chung:

- *Phát triển NL nhận thức.* Trong quá trình học tập, NL nhận thức của người học được hình thành và phát triển với nhiều cấp độ khác nhau từ *biết, hiểu* đến *phân tích, tổng hợp, đánh giá* vấn đề. Có rất nhiều PPDH hướng tới việc phát triển NL nhận thức cho người học, nhưng TLN là một trong những phương pháp hiệu quả giúp người học chủ động chiếm lĩnh tri thức dưới sự dẫn dắt của GV. Thông qua TLN, tri thức về cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, hệ thống quan điểm của Người về các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội) được SV tìm tòi, nghiên cứu, ghi nhớ. Việc tiếp thu kiến thức không mang tính thụ động (đọc - chép, GV thuyết trình, SV lắng nghe và tiếp nhận) mà thông qua sự hợp tác với các thành viên khác trong nhóm cùng nhau giải quyết vấn đề để rút ra kết luận. Ví dụ, khi dạy nội dung *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản*, GV cho SV thảo luận:

* Trường Cao đẳng Hải Dương

“*Hãy đánh giá vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*”. SV sẽ phân tích, so sánh tư tưởng Hồ Chí Minh với tư tưởng của các bậc tiền bối của Việt Nam, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề này; từ đó, rút ra nhận định chung trên cơ sở các dữ kiện đưa ra. Quá trình thực hiện nhiệm vụ chung của toàn nhóm vừa giúp SV tiếp thu tri thức mới, vừa củng cố tri thức của môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* một cách tự nhiên không gò bó. Khi được nói ra ý kiến của mình; đồng thời, lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm, việc ghi nhớ và tái hiện tri thức của SV sẽ sâu sắc, bền vững hơn. Việc tiếp nhận kiến thức sẽ giảm bớt tính chủ quan, phiến diện, tăng tính khách quan, khoa học của môn học.

- *Phát triển NL thực tiễn*. Đặc điểm môn học *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là lí luận gắn liền với thực tiễn, nên mọi vấn đề SV học tập đều được Hồ Chí Minh khái quát từ thực tiễn và vận dụng trở lại thực tiễn. Đây chính là con đường nhận thức chân lí theo quan điểm của Mác-Lênin: *Từ thực tiễn sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, nhận thức thực tại khách quan*. Trên cơ sở NL nhận thức, SV vận dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống và nghề nghiệp của bản thân. PPTLN giúp SV nhận diện đa chiều các vấn đề đã, đang và sẽ xảy ra trong thực tiễn thông qua tập hợp các ý kiến khác nhau của tất cả các thành viên trong nhóm, trong lớp. Đồng thời, một loạt các giải pháp được đưa ra khi giải quyết một hiện tượng, một vấn đề nào đó. Ví dụ, khi dạy phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, chủ đề TLN có thể là: *Hãy liệt kê những hiện tượng đi ngược với chuẩn mực đạo đức của Hồ Chí Minh trong thực tiễn nghề nghiệp của anh (chị) và đề xuất giải pháp khắc phục*. Các nhóm sẽ nhận diện, đánh giá, đề xuất những phương án tối ưu. Như vậy, SV được trải nghiệm trong thực tiễn, gắn lí luận với thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn nghề nghiệp bản thân. Tóm lại, kiến thức của môn học luôn hướng tới chuẩn đầu ra của nghề nghiệp người học. Để thực hiện được nhiệm vụ mà GV yêu cầu trong TLN, đòi hỏi mỗi cá nhân phải có vốn hiểu biết nhất định về các vấn đề xã hội (lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới, tinh hoa văn hóa nhân loại được Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển...), nên SV phải tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề thuộc phương diện xã hội.

- *Phát triển NL hợp tác*. Đây là ưu thế nổi bật của TLN tạo điều kiện cho SV được làm việc trong môi trường tập thể trên tinh thần trách nhiệm để giải quyết nhiệm vụ chung. Trước công việc cụ thể của nhóm,

các thành viên có nghĩa vụ ngang nhau, đòi hỏi mỗi cá nhân phải nâng cao ý thức nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chung. Mỗi thành viên trong nhóm là một “mắt xích” quan trọng không thể tách rời; tinh đồng đội, tinh thần đoàn kết, kỉ luật được hình thành trong TLN. Điều đó tạo động lực cho SV phát triển ý thức tập thể, củng cố mối quan hệ bạn bè, tạo lập bầu không khí tin cậy và khuyến khích lẫn nhau; SV có thể đạt được những điều mà một mình thực hiện sẽ rất khó khăn bằng cách huy động sức mạnh của tập thể; đặc biệt là khi có yếu tố cạnh tranh.

- *Phát triển NL giao tiếp*. Các ý kiến của mọi thành viên được đưa ra tự do, dân chủ nhằm giải quyết nhiệm vụ chung của cả nhóm. Từ đó, tạo điều kiện cho SV trình bày những hiểu biết về một vấn đề cụ thể trên tinh thần tôn trọng, tạo cơ hội cho việc học hỏi lẫn nhau. Với những SV nhút nhát, e dè khi bày tỏ quan điểm sẽ trở nên tự tin hơn, bạo dạn và cởi mở hơn do có sự đồng viên, khích lệ, cổ vũ của nhóm. Hoạt động nhóm đã mang trong nó cơ chế “tự sửa lỗi” và người học dạy lẫn nhau nên các lỗi hiểu sai thường được giải đáp trong bầu không khí thoải mái. Trong TLN, khi các thành viên tự do bày tỏ ý kiến bản thân sẽ xuất hiện sự bất đồng về quan điểm; tranh luận sẽ làm cho mỗi thành viên biết cách lập luận chặt chẽ vấn đề mình đưa ra để thuyết phục người khác. Mỗi thành viên vừa tăng cường sự hiểu biết sâu rộng, sự liên kết, hình thành tổ hợp các kĩ năng như: kiên định, quản lí thời gian, tư duy phê phán, giải quyết xung đột.

- *Phát triển NL phát hiện và giải quyết vấn đề*. SV được đặt vào những tình huống có vấn đề để phân tích, đề xuất và thực hiện hướng giải quyết chủ động, tự giác. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, SV sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết tốt nhất. Bên cạnh những tình huống có vấn đề mà GV cung cấp, bản thân SV tự lực phát hiện những vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hay của cộng đồng; tự lực đề xuất các giả thuyết, giải pháp giải quyết. SV có thể tự đánh giá chất lượng và hiệu quả việc giải quyết vấn đề của bản thân.

1.2. Đối với việc hình thành, phát triển những NL đặc thù.

- *Phát triển NL tư duy sáng tạo*. Từ bước đường đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước đến thành công của cách mạng Việt Nam, tư duy sáng tạo luôn hiển hiện với tư cách là nhân tố chủ đạo chi phối tới suy nghĩ, hành động và những quyết sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điều này được thể hiện rõ nét qua các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong

Tiêu chí về NL của SV khi tham gia TLN theo ĐHPTNL

quá trình triển khai TLN để học tập bộ môn, SV sẽ cảm nhận và học tập rất nhiều từ những NL tư duy sáng tạo của Bác Hồ.

- Phát triển NL tự học. *Tự học là hoạt động có mục đích của con người, cần thiết trong quá trình tiếp nhận tri thức. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự học có vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ của Người. Cả cuộc đời Người là tấm gương mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ bản thân; với Người, làm cách mạng bằng tự học và tự học để làm cách mạng luôn tương hỗ cho nhau; tự học không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý vô nguyên tắc mà trở thành khoa học, nghệ thuật, triết lí nhân văn sâu sắc với kế hoạch cụ thể, chặt chẽ; với ý chí và quyết tâm bền bỉ, dẻo dai, tinh thần sáng tạo, tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học.*

- Phát triển NL điều chỉnh hành vi. Nội dung *Tư tưởng Hồ Chí Minh* chứa đựng rất nhiều giá trị sống đối với con người trên nhiều phương diện và phạm vi khác nhau. Từ việc nhận thức, vận dụng vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của bản thân, SV hình thành các chuẩn mực giá trị, đạo đức và văn hóa cho mình gắn với nghề nghiệp cụ thể; đồng thời, xác định được trách nhiệm của bản thân với gia đình, cộng đồng và nhân loại. Ví dụ, khi tiến hành TLN về chuẩn mực đạo đức theo *Tư tưởng Hồ Chí Minh* cho SV chuyên ngành *Giáo dục mầm non*, GV yêu cầu SV nghiên cứu một tình huống cụ thể về hiện tượng bạo hành trẻ mầm non. Từ đó yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi: *Việc làm trên của GV mầm non dẫn đến hậu quả gì? Điều đó đi ngược lại chuẩn mực đạo đức nào của Hồ Chí Minh?* Giải quyết được vấn đề này đồng nghĩa với việc SV nhận diện, đánh giá được hành vi, thể hiện rõ thái độ của bản thân và xác lập những giá trị sống phù hợp với nghề nghiệp.

2. Trên cơ sở xác định các NL hình thành cho SV khi sử dụng PPTLN trong DH môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Các năng lực	Tiêu chí
NL nhận thức	Trình bày được nguồn gốc, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan niệm của Người về một số lĩnh vực cụ thể
	So sánh được quan niệm của Hồ Chí Minh với quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin và một số nhà tư tưởng khác
	Vận dụng kiến thức <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> vào việc giải quyết, xử lí những tình huống trong học tập và cuộc sống
NL thực tiễn	Nhận diện được biểu hiện của những vấn đề lí luận trong thực tiễn
	Vận dụng linh hoạt lí luận vào thực tiễn, giải quyết hiệu quả những tình huống nảy sinh trong thực tiễn
	Hướng dẫn người khác xử lí kịp thời những tình huống xuất hiện trong thực tiễn
NL giao tiếp	Xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp; dự kiến được thuận lợi và khó khăn để đạt mục đích trong giao tiếp
	Chủ động trong giao tiếp, tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực khi giao tiếp
	Lựa chọn nội dung, ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp; biết kiềm chế, tự tin khi nói trước đông người
NL hợp tác	Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết một vấn đề cho bản thân và những người khác đề xuất
	Tự nhận trách nhiệm và vai trò của bản thân trong hoạt động chung của nhóm; phân tích được những việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ đáp ứng mục đích chung, đánh giá khả năng của mình có thể đóng góp thúc đẩy hoạt động của nhóm
	Phân tích khả năng của từng thành viên để tham gia đề xuất phương án phân công công việc
	Theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của từng thành viên và cả nhóm để điều hòa hoạt động phối hợp; kiểm soát tiến độ sự góp ý và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ của các thành viên khác
NL phát hiện và giải quyết vấn đề	Phân tích được tình huống trong học tập và cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, cuộc sống
	Thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất
	Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề; suy ngẫm về cách thức và tiến trình giải quyết vấn đề để điều chỉnh và vận dụng trong bối cảnh mới
NL tự học	Xác định được mục tiêu tự học, lập được kế hoạch tự học
	Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập cho phù hợp với bản thân
	Chia sẻ kinh nghiệm tự học hiệu quả với bạn bè và những người xung quanh
NL tư duy sáng tạo	Nhận xét, đánh giá được vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau
	So sánh, đối chiếu, liên kết được những kết quả trong quá trình nhận xét, đánh giá các vấn đề với nhau
	Đưa ra nhiều ý tưởng mới trong học tập và trong cuộc sống
NL tự điều chỉnh hành vi	Chấp hành đúng những chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật
	Đánh giá được hành vi bản thân và người khác đối với việc chấp hành chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật
	Thực hiện tự giác đối với các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; tích cực tuyên truyền, vận động người khác cùng thực hiện

Minh theo ĐHPTNL, các tiêu chí được thể hiện tương ứng theo mức độ từ thấp đến cao như sau (xem *bảng*).

* * *

Thông qua TLN theo ĐHPTNL, người học tự mình chiếm lĩnh kiến thức, hiểu biết sâu hơn nhiều phương diện của đời sống xã hội, xử lí hiệu quả những tình huống mà cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra, xóa đi những suy nghĩ chưa thấu đáo về môn học. Việc sử dụng PPTLN khi DH môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh* theo ĐHPTNL có ý nghĩa to lớn trong việc góp phần nâng cao chất lượng DH, đáp ứng được yêu cầu của *Chuẩn đầu ra*. □

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Chí Bảo (2005). *Từ cấu trúc nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh đến các loại hình phương* (Xem tiếp trang 159)

có chỗ cho những ích kỉ, vụ lợi cá nhân. Theo đó, tất cả những hành vi của Fatima đều là biểu hiện của một thứ tình yêu lí tưởng, mà nếu Santiago không lên đường, cậu sẽ không bao giờ biết hay cảm nhận được.

Một điểm thú vị nữa trong việc xây dựng một tình yêu lí tưởng thông qua các nhân vật là cách Paulo Coelho chọn đặt tên và không đặt tên cho hai người nữ. Cô gái đầu tiên trong suốt một số chương không có một cái tên rõ ràng. Gương mặt và cái tên của cô ta có thể bắt gặp ở đâu đó giữa hàng trăm, hàng nghìn gương mặt khác mà chúng ta đã từng biết mà không có lấy một chút ấn tượng nào. Trong khi đó, sự xuất hiện của Fatima lại là một sự xuất hiện vô cùng đặc biệt. Cô không chỉ được nhắc đến với một cái tên cụ thể, mà còn được khắc họa bằng những chi tiết cụ thể. Fatima hiện lên là một người phụ nữ hết lòng vì người yêu, với đôi mắt thăm thẳm và dáng dệu chờ giữa sa mạc rộng lớn. Người ta không thể lẫn Fatima với bất kì ai, cũng như tình yêu lí tưởng sẽ không bao giờ bị pha tạp, trộn lẫn. Đó là một tình yêu thật đẹp, ở đó họ biết chia sẻ, cùng nhau vượt qua khó khăn, biết hi sinh cho những điều tốt đẹp.

Từ chuyện tình của Santiago và Fatima, nhìn ra thực tế cuộc sống, hằng ngày ta vẫn còn phải chứng kiến hay đọc được những câu chuyện buồn khi các bạn trẻ giờ đây còn quá xem nhẹ chuyện tình cảm. Họ không có kinh nghiệm và vốn hiểu biết đúng đắn đến những hậu quả đáng buồn. Ngày nay, khi nhắc tới tình yêu của tuổi trẻ người ta thường hay gán cho nó những cái tên không mấy được tốt đẹp như “yêu phong trào”, “yêu chớp nhoáng”... Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận rằng có những mối tình đẹp, trong sáng và không vụ lợi. Nhưng thật đáng buồn vẫn còn một bộ phận không nhỏ còn mang những tư tưởng lệch lạc “xu thế thực dụng” trong tình yêu. Dưới sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, việc quá đề cao yếu tố vật chất thường dẫn đến những kết thúc không có hậu. sự hời hợt, dễ dãi trong tình yêu tình trạng “sống thử”, “sống thoáng” đang ngày càng lan truyền trong giới trẻ, xuất phát từ sự bùng nổ, nông nổi, thiếu sự suy tính kĩ càng. Từ tình yêu đẹp của Santiago và Fatima trong **Nhà giả kim** của Paulo Coelho cùng ta có thể nhận thức được tình yêu nam nữ với đúng nghĩa của nó chính là sự hòa hợp cả về tâm hồn, trí tuệ, ước mơ và chí hướng... để từ đó họ có thể gắn bó với nhau suốt đời, cùng chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn, vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Vì vậy, tình yêu chân chính không bao giờ là cái nhất thời, càng không thể là sự vụ lợi hay là những toan tính thấp hèn.

GTS là hệ thống những giá trị chuẩn mực mà mỗi người cần có. Hiện nay, trước những biến đổi không ngừng của đời sống xã hội, còn một bộ phận không nhỏ thanh niên Việt Nam còn hiểu sai lệch những GTS cốt lõi. Chính vì vậy, đây là vấn đề quan trọng cần được các nhà hoạt động giáo dục quan tâm và đưa vào thực tiễn giảng dạy tích cực hơn nữa. **Nhà giả kim** của Paulo Coelho là một trong những cuốn sách chứa đựng nhiều triết lí, GTS sâu sắc. Cuốn sách tuy nhỏ nhưng mang một ý nghĩa lớn, nó giúp con người có suy nghĩ tích cực hơn, tốt đẹp hơn với những vấn đề đang diễn ra xung quanh. Nội dung của truyện giúp nhiều bạn trẻ nhìn nhận lại bản thân, hoàn thiện mình và giúp đỡ cộng đồng, xã hội ngày một phát triển bền vững. Hi vọng rằng, tiểu thuyết **Nhà giả kim** sẽ luôn sống mãi trong lòng người đọc và ngày càng phát huy được giá trị của mình đối với xã hội. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Paulo Coelho (2013). *Nhà giả kim* (dịch giả Lê Chu Cầu). NXB Văn học, Nhà sách Nhã Nam.
- [2] Lê Thị Bùng (1997). *Tình yêu nhìn từ góc độ giáo dục*. NXB Giáo dục.
- [3] Đỗ Ngọc Hà (2002). *Định hướng giá trị của thanh niên sinh viên hiện nay*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Diane Tillman (2009). *Những giá trị sống cho tuổi trẻ* (người dịch: Đỗ Ngọc Khanh). NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nhiều tác giả (2005). *Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp...

(Tiếp theo trang 145)

pháp dạy học tương ứng. Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa, số 4, tr 7-12.

[2] Nguyễn Thị Kim Dung (2015). *Yêu cầu của xã hội thế kỉ XXI và những năng lực cốt lõi cần có đối với học sinh phổ thông Việt Nam sau 2015*. Tạp chí Khoa học, số 60 - Trường Đại học Sư phạm, tr 15-21.

[3] Đặng Thành Hưng (2011). *Năng lực xã hội thông qua nội dung học văn phổ thông*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 70; tr 32-36.

[4] Hội đồng lí luận Trung ương (2015). *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Bộ GD-ĐT (2009). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[6] Thái Duy Tuyên (2007). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.